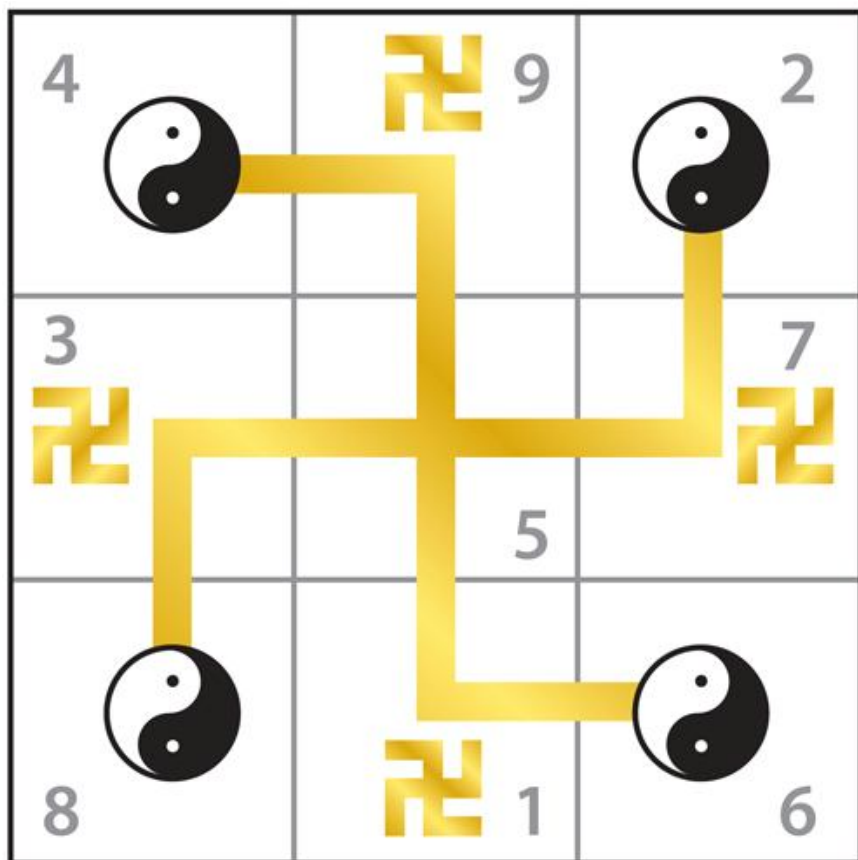




Bí ẩn Hà Đồ Lạc Thư và Thái Cực chữ Vạn

<http://phatgiaonguyenthuy.com/news-2430/Bi-an-Ha-Do-Lac-Thu-va-Thai-Cuc-chu-Van.html>

4	9	2
3	5	7
8	1	6

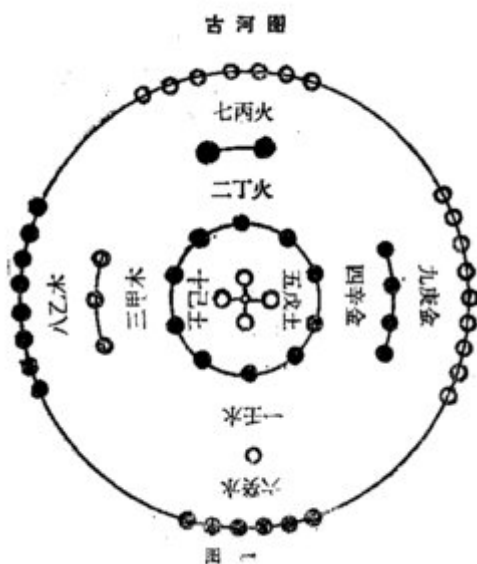
Ngày đăng tin: 29/04/2012

Chúng ta biết rằng, ngoài Hà Đồ và Lạc Thư, có hai phù hiệu căn bản và trọng yếu nhất được lưu truyền từ thời cổ đại. Một là Thái Cực đồ, và một là phù hiệu chữ Vạn (卐). Vậy liên hệ giữa chúng thực ra là như thế nào ?

Hà Đồ và Lạc Thư

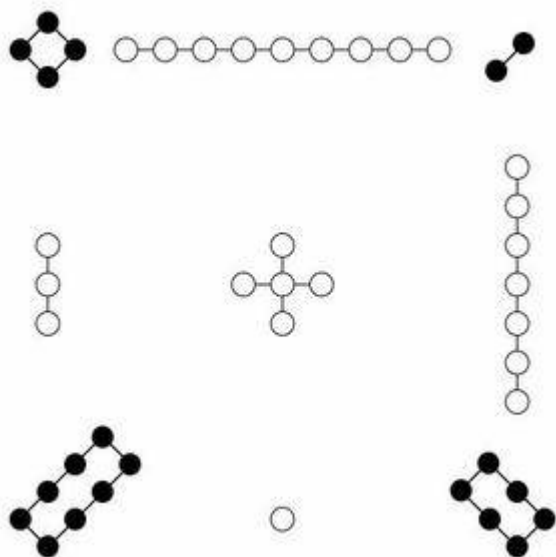
Như mọi người đều biết, có một số đồ hình gắn liền với lịch sử Trung Hoa, ví dụ Hà Đồ, Lạc Thư, Bát Quái, Thái Cực, phù hiệu chữ Vạn (卐), tựa như xuất hiện ngay khi kỷ nguyên lịch sử mới bắt đầu. Trước tiên chúng ta nói về ghi chép liên quan trong văn hiến cổ đại:

Tương truyền vào thời Phục Hy trong Tam Hoàng thời thượng cổ, trên sông Hoàng Hà xuất hiện một con Long Mã (đầu rồng mình ngựa), trên lưng có những điểm đen trắng cấu thành một bức đồ; Phục Hy theo đó mà diễn ra Bát quái, bức đồ này gọi là “Hà Đồ”. Rất nhiều người đều thử một quá trình suy luận như vậy, nhưng đều thất bại, từ đó cho rằng đây chỉ là truyền thuyết. Thực ra điều này là có thật, sau đây tôi sẽ nói về quá trình đưa ra như thế nào. Xin xem hình dưới:



Hình 1: Hà Đồ

Tương truyền khi Đại Vũ trong Ngũ Đế trị thủy, trên sông Lạc xuất hiện một con rùa lớn, trên lưng rùa mang hoa văn cấu thành một bức đồ, bức đồ gọi là “Lạc Thư”. Xin xem hình dưới:

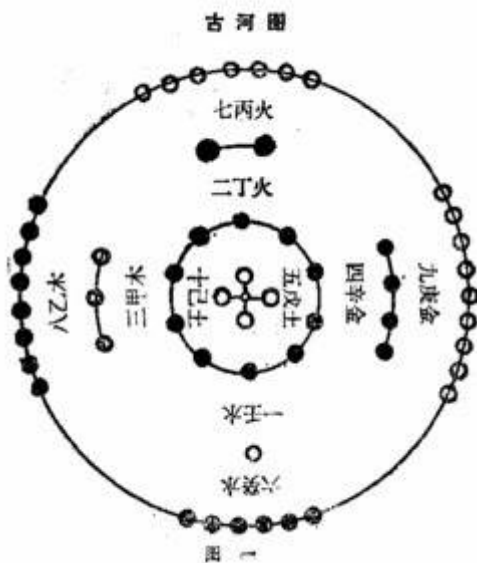


Hình 2: Lạc Thư

Hà Đồ, Lạc Thư đã được thừa nhận và ghi lại rõ ràng trong văn hiến thời cổ đại. Có người nói Thái Cực tồn tại ngay từ thừa ban đầu của lịch sử Trung Quốc, nhưng phù hiệu chữ Vạn (卐) thì không có nguồn gốc từ Trung Quốc, mà là sau này Phật giáo truyền nhập vào Trung Quốc mới có. Không sai, tuy nhiên thực ra phù hiệu chữ Vạn (卐) này cũng đã liên tục được lưu truyền tại Trung Quốc từ nghìn xưa, nhưng là ẩn giấu. Bí mật này kỳ thực ẩn trong Hà Đồ và Lạc Thư. Thực ra Thái Cực và chữ Vạn (卐) có nguồn gốc sâu xa hơn Hà Đồ, Lạc Thư rất nhiều, đều là di lưu từ thời tiền sử, vốn không phải là của riêng của dân tộc Trung Hoa.

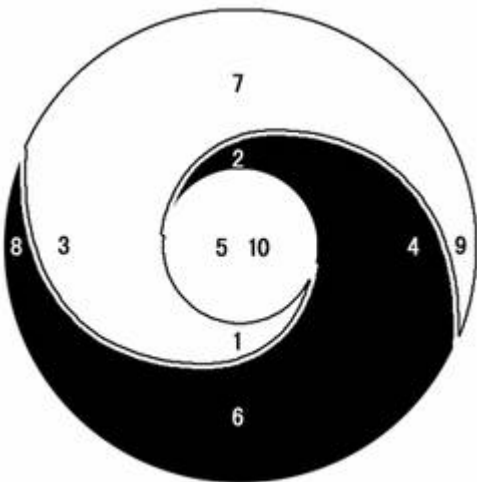
Thái Cực ẩn mình trong Hà Đồ

Khoa học cổ đại Trung Quốc vẫn coi số lẻ là Dương, số chẵn là Âm; những ai hiểu sâu về văn hóa cổ đại Trung Quốc đều biết điểm này. Chúng ta xem Hà Đồ thì có thể nhìn ra được, chính là đen (Âm) trắng (Dương). Xin xem hình dưới:



Hình 3: Hà Đồ

Do đó Dương từ 1 bắt đầu tăng dần lên theo Dương khí, 1→3→7→9, Âm từ 2 bắt đầu hạ dần xuống theo Âm khí, 2→4→6→8, đây chính là trạng thái 'Dương thăng Âm giáng'. Hai màu đen-trắng của chúng ta thay nhau biểu thị, xin xem hình dưới:



Hình 4: Vận động của Âm-Dương trong Hà Đồ

Đồ hình trên thời cổ đại gọi là “**Hữu cực đồ**”; bởi vì văn hóa Trung Quốc đã bị phá hoại từ thời Cách mạng văn hóa, nên rất ít người biết được đồ hình này. Chúng ta nhìn sự lên xuống của đen-trắng sẽ không khó phát hiện khi đến 7, thì thực ra Dương đã lên đến cực điểm rồi, đến 9 thì đã đi xuống rồi. Cũng như vậy khi đến 6 thì Âm đã xuống thấp cực điểm rồi, đến 8 thì đã đi lên rồi. Cổ nhân nói “vật cực tất phản”, chính là đạo lý này. Xoay ngược lại nói, từ chính thể mà xét, Dương khí vượng nhất là lúc Âm khí dần thăng lên, Âm khí vượng nhất là lúc Dương khí dần hạ xuống. Kỳ thực đây chính là Thái Cực đồ. Do đó dùng hình dưới để biểu thị thì càng dễ lý giải hơn:



Hình 5: Thái Cực đồ

Theo tôi được biết, 'Dương thăng Âm giáng' là một đặc tính rất trọng yếu của Thái Cực. Dương nhiên khi chuyển ngược lại thì là 'Âm thăng Dương giáng' rồi. Trong Thái Cực đồ, chủng loại lên xuống này là đồng thời tồn tại. Có thể nhìn thấy nó hoàn toàn bị Pháp tạng cao hơn đới động dẫn tới xoay chuyển xuôi ngược, trong «[Chuyên Pháp Luân](#)» đã nói rõ. Điều này thể hiện rất nhiều xung quanh chúng ta. Ban ngày Dương khí dần thăng, thủy khí {hơi nước} đều bị đới động thăng lên trên, Âm khí hạ xuống, đến tối chuyển ngược lại. Cổ nhân giảng Dương thanh thăng lên làm trời, Âm trọc hạ xuống làm đất. Bốn mùa cũng là đạo lý này, chớm Xuân nước nóng dần lên (Dương khí), đến mùa Hè là tới cực điểm, sau đó nước bắt đầu lạnh (Âm khí), đến mùa Thu càng lạnh, tới mùa Đông Âm khí trên trời đạt đến cực điểm, bắt đầu một vòng tuần hoàn mới. Trung y giảng 12 kinh tuần hoàn cũng là như vậy, gồm rất nhiều nội dung. Tức là [Trung y](#) phát hiện thân thể người nửa thân trên là 'Dương thăng Âm giáng', nửa thân dưới là 'Âm thăng Dương giáng'. Bài công pháp thứ tư của Pháp Luân Đại Pháp là trực tiếp chuyển động theo chính diện. Từ đó có thể thấy, Pháp Luân Đại Pháp xác thực là chiều theo nguyên lý diễn hóa của vũ trụ mà luyện, hơn nữa cả chính thể đều được không chế khi luyện.

Đây là từ trên xuống dưới mà nhìn; từ một góc độ khác, thì có 'Dương dọc Âm ngang'. Chúng ta biết rằng ban ngày Dương khí thịnh, còn ban đêm Âm khí thịnh. Con người chúng ta trong một ngày đêm cũng bị đới động biến hóa theo. Ban ngày đứng thẳng sinh hoạt lao động, đến đêm nằm ngang ngả lưng đi ngủ. Tuy nhiên hiện tại hết thấy đều bị phá hoại nghiêm trọng, có người sống về đêm; buổi tối không ngủ, ban ngày mới ngủ. Đầu đầu cũng có biến dị.

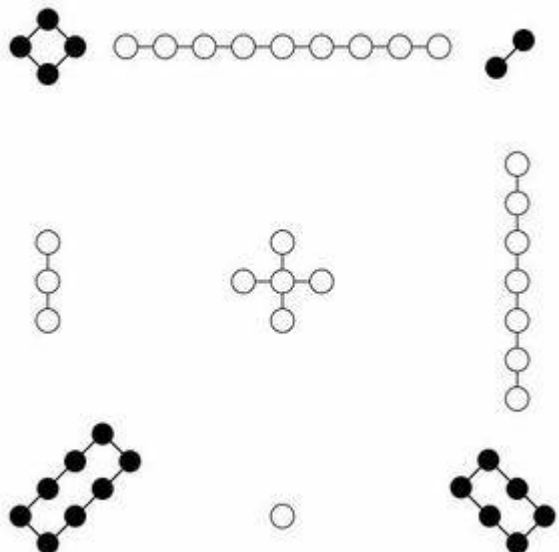
Phần này nói đến đây là hết. Kỳ thực còn có rất nhiều thể hiện khác chưa nói đến. Phần sau chúng ta sẽ nói về thể hiện cụ thể hơn nữa của Thái Cực tại nhân gian: Nó cấu thành thân thể như thế nào, quy tắc phi thường, đầu đầu cũng đều diễn hóa đới động theo Pháp, hoàn toàn không như người thường vẫn tưởng.

Chữ Vạn ẩn mình trong Lạc Thư

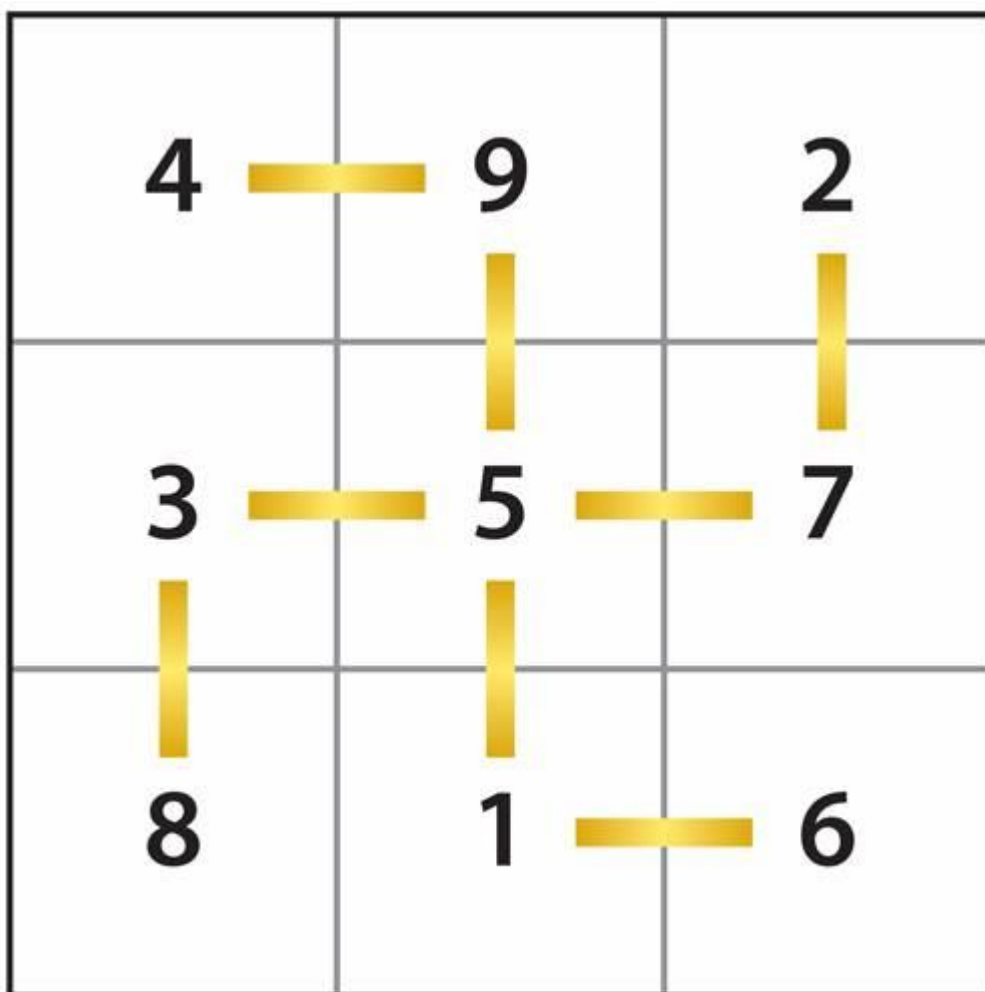
Lạc Thư rất minh hiển, bất luận là ngang, dọc, trái, phải, chéo thì cộng tổng 3 số đều được 15. Đây chính là ma phương trong số học. Tuy rằng số học hiện đại dường như chưa động chạm đến Hà Đồ, nhưng khoa học cổ đại là có nghiên cứu; kỳ thực từ Hà Đồ này chúng ta có thể nhìn ra một quy luật. Lấy 10 và 5 làm trục. 1-6, 2-7, 3-8, 4-9, bốn cặp số này đều có liên hệ mật thiết với nhau. Trong rất nhiều sách cổ thời cổ đại đều có luận thuật, hơn nữa nhiều ngành học đã vận dụng thành công quy luật này. Ở đây tôi không muốn dẫn giải những thứ này, mà chỉ xin đưa ra mấy câu trong tri thức văn hóa cổ đại Trung Quốc: “*Thiên nhất sinh thủy, Địa lục thành chi...*” Ai không tin có thể tra

thử xem. Tôi có thể đưa ra mấy ví dụ nữa, như bàn tính của Trung Quốc cũng sinh ra như vậy. Trên bàn tính, 1 và 6 đều là một hạt bên dưới, khác biệt với trên 0 còn có 5. 2-7, 3-8, 4-9, mấy cặp số này cũng như vậy. Điều này cho thấy những cặp số này có quan hệ mật thiết. Thực tế đã chứng minh rằng các quy luật này không chỉ tồn tại, mà còn có tác dụng rất lớn.

Chúng ta áp dụng quy luật này vào Lạc Thư.



Lấy 5 làm trung tâm, 1-6, 2-7, 3-8, 4-9 lần lượt có 4 cặp số nối liền. Được hình bên dưới:



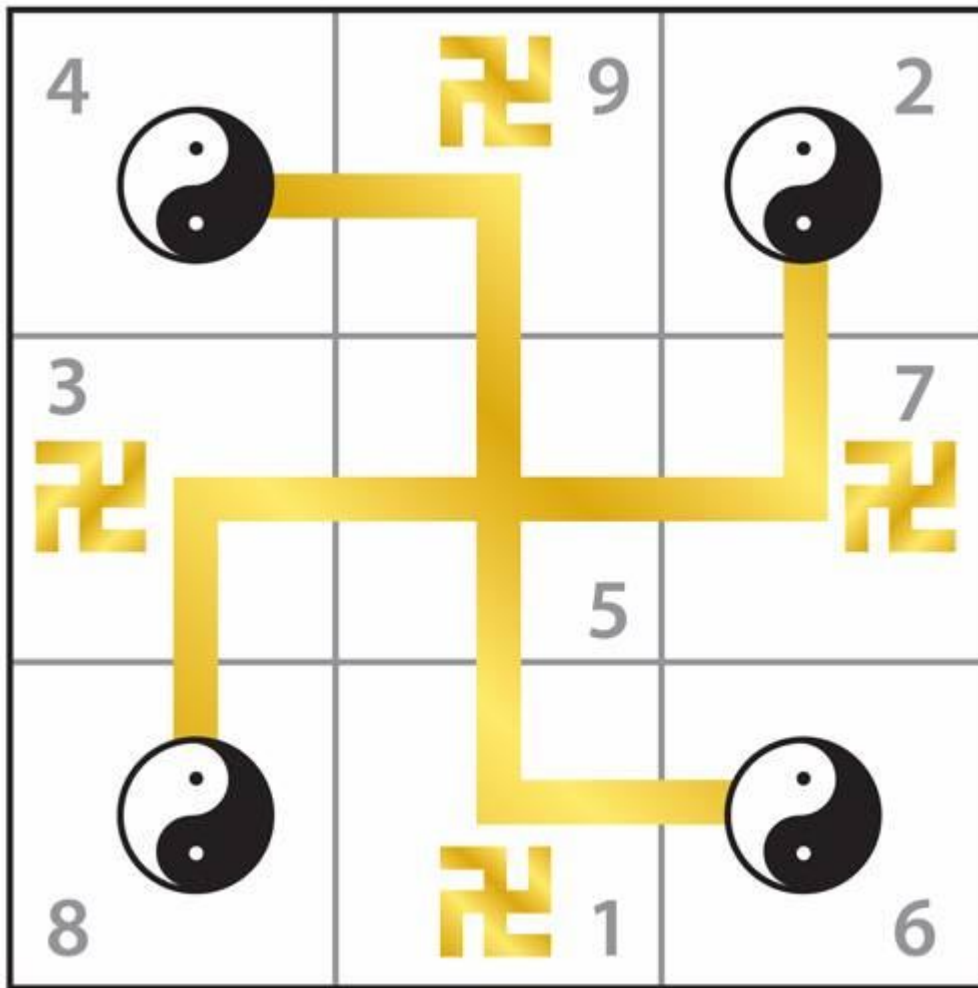
Hình 6: Quan hệ giữa Lạc Thư và ma phương. Cộng ngang, dọc, trái, phải, chéo thì đều được 15. Nối 1-6, 2-7, 3-8, 4-9 với 5 được phù hiệu chữ Vạn (卐)

Phù hiệu chữ Vạn (卐) là biểu tượng của Phật gia. Chúng ta biết rằng phù hiệu chữ Vạn (卐) này đều từng xuất hiện tại Ấn Độ và Tây Âu. Giới học thuật thường cho rằng Trung Quốc cũng đã sớm có, nhưng không có gì để chứng minh. Chẳng ngờ nó ẩn thân tại nơi đây. Hai đồ hình này đã được lưu truyền rất lâu trong lịch sử Trung Quốc. Khi giao thông trong quá khứ còn chưa thông suốt, cả Đông và Tây phương đều có phù hiệu này, liệu có thể là trùng hợp không?

Mật mã của Hà Đồ và Lạc Thư, Thái cực và chữ Vạn

Chúng ta đều đã biết phù hiệu chữ Vạn (卐) diễn xuất số lẻ, Thái Cực diễn xuất số chẵn. Các con số trong Lạc Thư chia thành hai nhóm, lần lượt là 1, 3, 5, 7, 9 (5 số lẻ) và 2, 4, 6, 8 (4 số chẵn). Chúng ta dùng phù hiệu chữ Vạn (卐) để thay thế số lẻ trong Lạc Thư, lại dùng Thái Cực để thay thế số chẵn, thì sẽ được một đồ hình, với bốn vị trí chính và trung tâm là phù hiệu chữ Vạn (卐), còn 4 góc là bốn Thái Cực.

Chính là đồ hình Pháp Luân.



Thực ra trong lịch sử nhân loại, tất cả các sự kiện đều sớm đã được an bài, tất cả đều là vì chuẩn bị cho giai đoạn lịch sử cuối cùng của vũ trụ Mạt kiếp này. Không chỉ Hà Đồ, Lạc Thư, mà các cổ thư Phật gia và Đạo gia tất cả đều nói về thời kỳ đặc thù này, tuy nhiên thời Mạt kiếp hiếm người chân tu, hiếm người đi tìm, vì vậy mà ít người biết đến.

Chính Ngộ (theo chanhkien.org)

Theo **Tin180**

8:55 AM | 23/10/2011

“Cách Am Di Lục” toàn giải (Thiên 1): Nam Sư Cổ bí quyết (Phần 1)

TIỀN TRI NO COMMENTS

Tác giả: Nguyên giải: Chính Hạo



«CÁCH AM DI LỤC» (Gyeokamyurok) là cuốn sách tiên tri thần kỳ do học giả Nam Su Cổ truyền lại từ 470-480 năm trước đây tại Triều Tiên (nay thuộc Hàn Quốc). Nam Su Cổ, hiệu Cách Am, là người trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, với khả năng tiên tri, có thể được ví với Thiệu Khang Tiết thời Bắc Tống ở Trung Quốc. Tuy nhiên, tương truyền «CÁCH AM DI LỤC» là do một vị Thần nhân ở núi Kim Cương khẩu thuật và Nam Su Cổ ghi lại từng câu từng chữ. Toàn bộ cuốn sách phân làm 60 thiên với gần 4 vạn chữ. Phá giải «CÁCH AM DI LỤC» đã trở thành một chủ đề nóng tại Hàn Quốc vào những thập niên 80-90. Trong dự ngôn giảng rất minh xác về một Đại Pháp Đại Đạo hồng truyền thế gian, nhưng phải trải qua một trường ma nạn, đồng thời cũng giảng về những vấn đề mà nhân loại sẽ phải đối mặt.

* * *

Đệ nhất thiên “Nam Su Cổ bí quyết”

Lời tựa: Trong «CÁCH AM DI LỤC», thiên đầu tiên “Nam Su Cổ bí quyết” là một thiên cực kỳ trọng yếu, khởi tác dụng “vẽ rồng điểm mắt” đối với toàn bộ cuốn sách. Cũng là nói rằng, chỉ cần phá giải “Nam Su Cổ bí quyết” là có thể đem toàn bộ nội dung chủ yếu của «CÁCH AM DI LỤC» ra nói mạch lạc. Thiên này luận thuật chân lý “thập thắng” là gì, Đại Thánh nhân là ai, tiên đoán chân lý thập thắng và người sáng lập sẽ tạm thời bị trấn áp, hơn nữa còn thuyết minh tường tận về “thập thắng”, “tam phong”, “lưỡng bạch”, “hải ấn”. Thiên này kết cấu nghiêm cẩn, dùng từ tinh luyện.

“Sư Cổ hiệu Cách Am, hựu hiệu Kính Am, Anh Dương nhân, Minh miếu triều quan, xã tắc tham phụng bài thiên văn học giáo thụ, thiếu thời phùng Thần nhân thụ bí quyết, phong thủy thiên văn câu đắc thông hiểu, công dĩ Chính Đức tứ niên Kỷ Tỵ sinh, Long Khánh ngũ niên Tân Mùi tốt thọ, lục thập tam tuế”.

Nam Su Cổ, hiệu Cách Am, còn hiệu là Kính Am, người Anh Dương. Vào triều Minh nhậm chức quan ở Triều Tiên, giảng dạy thiên văn học, thuở nhỏ gặp Thần nhân truyền

thụ bí quyết, phong thủy thiên văn không gì không thông hiểu. Nam Sư Cổ sinh năm 1509 Kỷ Ty, mất năm 1571 Tân Mùi, hưởng thọ 63 tuổi.

Lưỡng cung song Ất tri ngư mã, Điền hề tùng kim cán hoa cung.

Tinh thoát kỳ hữu mễ bàn tự, Lạc bàn tứ nhữ thập trọng sơn.

Bát lực thập nguyệt nhị nhân tâm, Nhân ngôn nhất đại thập bát thốn.

Ngọc đẳng thu dạ tam bát nhật, Nam Bắc tương hòa thái bình ca.

“*Lưỡng cung song Ất tri ngư mã, Điền hề tùng kim cán hoa cung*” (Cặp cung đôi Ất biết trâu ngựa, Ruộng này từ cung đâm bứt vàng). “*Lưỡng cung song Ất tri ngư mã*”: Trời sinh nhất, nhất sinh lưỡng nghi, “lưỡng cung” hoặc “cung cung” (弓弓) ám chỉ Thái Cực đồ, cũng là Đạo gia. “*Song Ất*” tức “*Ất Ất*” (乙乙), Ất+Ất = “乙”+“乙” = “𠂔”, “*song Ất*” chỉ đích thị phù hiệu chữ Vạn “𠂔” của Phật gia. “*Lưỡng cung song Ất*” chính là chỉ hai gia lớn là Phật và Đạo. “*Ngư mã*” (trâu ngựa) ở đây với “*điền*” (田) trong câu tiếp là có quan hệ, ngụ ý trâu ngựa cày cấy thu hoạch trên thửa ruộng. “*Điền hề tùng kim cán hoa cung*”: “*Điền*” (田), là “*điền*” (ruộng) của hoa đâm bứt màu vàng (“*kim cán hoa cung*”). Ở đây không phải chỉ “*ruộng*” với thổ nhượng, mà là một loại đồ hình, đồ hình có cung xán lạn màu vàng như hoa. Như vậy, “*điền*” (田) ở đây với “*lưỡng cung song Ất*” ở trên là tương liên, ý là trong “*cung đâm bứt vàng*” có hình tượng “*lưỡng cung song Ất*”.

“*Tinh thoát kỳ hữu mễ bàn tự, Lạc bàn tứ nhữ thập trọng sơn*” (Tinh bỏ phần hữu còn chữ mễ, Rụng đi bốn nhữ mười núi nặng). “*Tinh thoát kỳ hữu mễ bàn tự*”: Chữ “*tinh*” (精) bỏ đi phần bên phải (“*hữu*”) chính là chữ “*mễ*” (米). “*Lạc bàn tứ nhữ thập trọng sơn*”: “*Lạc*”, là rụng đi, rụng đi “*tứ nhữ*”, tức chữ “*mễ*” (米) rụng đi bốn dấu phẩy (“*tứ nhữ*”) ở Đông Nam, Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nam chỉ còn lại chữ “*thập*” (十).

Bốn câu bí ngữ ở trên miêu tả một đồ hình, “Lưỡng cung song Ất tri ngư mã, Điền hệ tung kim cán hoa cung” chỉ ra một thứ gì đó với rất nhiều hình thái. Có Thái Cực, cũng có phù hiệu chữ Vạn “卐”. Hai câu sau “Tinh thoát kỳ hữu mễ bàn tự, Lạc bàn tứ nhũ thập trọng sơn” nói với chúng ta vị trí các Thái Cực (bao gồm Tiên thiên Đại Đạo) và phù hiệu chữ Vạn “卐” trong đồ hình này. Vậy là, dùng bốn câu này miêu tả tổng thể, phác họa đồ hình Pháp Luân.



Đồ hình Pháp Luân

(Trích từ Bài giảng thứ Năm, cuốn *Chuyển Pháp Luân*)

Ký hiệu của Pháp Luân Đại Pháp chúng ta là Pháp Luân. Người có công năng, có thể nhìn thấy Pháp Luân này đang xoay chuyển. Chiếc huy hiệu nhỏ Pháp Luân này của chúng ta cũng như thế, nó đang xoay chuyển. Chúng ta chiếu theo đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ, để chỉ đạo sự tu luyện của mình, chiếu theo nguyên lý diễn hoá của vũ

trụ mà luyện; do đó công mà chúng ta luyện được cũng rất lớn. Theo một ý nghĩa nào đó mà giảng, đồ hình Pháp Luân này là [hình] ảnh thu nhỏ của vũ trụ. Phật gia coi thế giới mười phương như một khái niệm [về] vũ trụ, bốn mặt tám phương, tám phương vị; có thể có người có thể nhìn thấy tồn tại trên dưới của nó {Pháp Luân} một công trụ, như vậy với trên dưới được thêm vào thì [nó] chính là thế giới mười phương, cấu thành nên vũ trụ này, đại biểu cho vũ trụ nói chung mà Phật gia nhìn nhận.

Tất nhiên trong vũ trụ này có vô số thiên hà, bao gồm cả hệ Ngân Hà của chúng ta trong đó. Toàn bộ vũ trụ đang vận động, tất cả các thiên hà trong toàn bộ vũ trụ cũng đang vận động; do đó các thái cực và phù [hiệu] chữ ☯ nhỏ ở trong đồ hình này cũng đang xoay chuyển, toàn bộ Pháp Luân cũng đang xoay chuyển, hơn nữa phù [hiệu] chữ ☯ lớn ở giữa cũng đang xoay chuyển. Theo một ý nghĩa nào đó mà giảng, nó tượng trưng cho hệ Ngân Hà của chúng ta; đồng thời vì chúng ta là Phật gia, nên trung tâm là phù hiệu của Phật gia; nhìn bề mặt là như vậy. Tất cả các vật chất khác nhau đều có hình thức tồn tại ở [các] không gian khác, tại [các] không gian khác đều có hình thức tồn tại và một quá trình diễn hoá cực kỳ phong phú và cực kỳ phức tạp. Đồ hình Pháp Luân này là [hình] ảnh thu nhỏ của vũ trụ, tại từng không gian khác nó cũng có hình thức tồn tại và quá trình diễn hoá của mình, vậy nên tôi gọi [đó] là một thế giới.

Khi xoay chuyển theo chiều kim đồng hồ thì Pháp Luân có thể tự động hấp thụ năng lượng vũ trụ; khi xoay chuyển ngược chiều kim đồng hồ thì [nó] có thể phát phóng năng lượng. Xoáy vào (thuận chiều kim đồng hồ) độ bản thân, xoáy ra (ngược chiều kim đồng hồ) độ nhân; [đó] là một đặc điểm của công pháp chúng ta. Có người nói: ‘Chúng ta là Phật gia, vì sao còn có thái cực? Thái cực ấy phải chăng là Đạo gia?’ Bởi vì công của chúng ta luyện được rất lớn; [điều] luyện được tương đương với cả vũ trụ. Như vậy mọi người thử nghĩ xem, trong vũ trụ này có hai ‘gia’ lớn là Phật gia và Đạo gia, loại trừ đi bất kỳ ‘gia’ nào cũng không cấu thành nên vũ trụ hoàn chỉnh được, không thể nói là vũ trụ hoàn chỉnh được; do đó chúng ta ở đây cũng có những điều trong Đạo gia. Có người giảng: ‘Nhưng không phải chỉ có Đạo gia, còn có những [môn] như Cơ Đốc giáo, Nho giáo, và những [tôn] giáo khác nữa’. Tôi nói với chư vị rằng, Nho giáo khi tu luyện đến tầng cực cao, nó quy về Đạo gia; còn ở phương tây có rất nhiều tôn giáo sau khi tu lên cao tầng, chúng quy về Phật gia, chúng thuộc về cùng một thể hệ bên Phật gia. Đó là hai thể hệ lớn.

Vậy tại sao thái cực đồ [hình] vừa có hai cái trên đỏ dưới xanh lam, vừa có hai cái trên đỏ dưới đen? Theo chỗ hiểu thông thường của chúng ta, thái cực là do hai chủng vật chất đen và trắng cấu thành, [ấy là] khí âm và khí dương. Đó là nhận thức đứng tại tầng rất nông [cạn] mà xét; tại các không gian khác nhau có các hiển thị [tại] không gian khác nhau. Hiển thị tại tầng cao nhất, thì màu sắc của nó chính là như thế. Đạo [gia] mà chúng ta vẫn thường biết đến chính là [có thái cực đồ] có màu sắc trên đỏ dưới đen. [Tôi] lấy một thí dụ, một số người trong chúng ta đã khai thiên mục, phát hiện rằng dùng mắt nhìn thì thấy [vật] màu đỏ, [nhưng] tại không gian chỉ sai khác một tầng mà nhìn thì nó là màu xanh lục. Cái [vật] màu vàng kim này ở trong không gian khác lại thấy là màu tím; nó có sự tương phản sai biệt như thế; tức là màu sắc tại các không gian khác nhau cũng có sự thay đổi khác nhau. Thái cực trên đỏ dưới xanh lam là thuộc về Tiên Thiên Đại Đạo, bao gồm pháp môn tu luyện Kỳ Môn. Phù [hiệu] chữ ☯ tại bốn [bên] mặt là Phật gia; chúng giống với [phù hiệu] ở giữa; đều là Phật gia. Màu sắc của

Pháp Luân này trông rất tươi sáng, chúng tôi lấy nó làm ký hiệu của Pháp Luân Đại Pháp.

Mọi người chúng ta thông qua thiên mục nhìn thấy Pháp Luân này không nhất định có màu sắc như vậy; màu nền này thay đổi, nhưng mẫu hình không thay đổi. Khi Pháp Luân mà tôi cấp cho chư vị ở vị trí bụng dưới đang xoay chuyển, thiên mục của chư vị nhìn được [nó], có thể [là] đỏ, có thể là tím, có thể là xanh lục; cũng có thể là vô sắc. Đỏ da-cam vàng lục lục-lam lam tím, màu nền của nó không ngừng đổi màu như thế; do đó điều chư vị nhìn thấy được có thể có các màu sắc khác; nhưng mẫu sắc của mẫu hình phù [hiệu] chữ 卐 và thái cực ở bên trong không thay đổi. Chúng tôi nhận thấy màu nền này của mẫu hình rất đẹp mắt, nên chúng tôi lấy nó cố định lại [như thế]. Người có công năng có thể thấu qua tầng không gian này mà thấy được rất nhiều điều.

Có người nói: ‘Phù [hiệu] chữ 卐 này trông rất giống như thứ của Hitler’. [Tôi] nói với mọi người rằng phù hiệu này bản thân nó không có khái niệm giai cấp nào hết. Có người nói: ‘Nếu góc này mà quay hướng nghiêng phía kia thì đúng là thứ của Hitler’. Không phải như thế, nó xoay chuyển cả hai phía. Xã hội nhân loại chúng ta đã biết đến mẫu hình này một cách rộng rãi từ 2500 năm trước đây, từ thời đại Thích Ca Mâu Ni đã biết đến nó. Hitler là vào thời Chiến tranh thế giới lần thứ hai tính đến nay mới có mấy chục năm; ông ta đã trộm lấy nó để dùng. Tuy nhiên màu sắc của nó khác với của chúng ta; nó màu đen; hơn nữa nó hướng đầu nhọn lên trên, để đứng, dùng đứng như thế. Về Pháp Luân này [tôi] chỉ giảng đến đây thôi, chúng tôi chỉ giảng đến hình thức bên ngoài của nó thôi.

Vậy phù [hiệu] chữ 卐 trong Phật gia chúng ta [biểu] thị điều gì? Có người nói là cát tường như ý; đó là cách giải thích ở người thường. Tôi nói với chư vị rằng, phù [hiệu] chữ 卐 là tiêu chí của tầng các Phật; chỉ đạt đến tầng của Phật mới có. Bồ Tát, La Hán không có; tuy nhiên Đại Bồ Tát, tứ Đại Bồ Tát đều có. Chúng tôi thấy rằng những Đại Bồ Tát này đã vượt xa khỏi tầng của Phật thông thường, thậm chí cao hơn cả Như Lai. Chư Phật vượt quá tầng Như Lai có nhiều đến mức không đếm được. Như Lai chỉ có một phù [hiệu] chữ 卐, đạt đến tầng Như Lai trở lên, phù [hiệu] chữ 卐 sẽ [xuất hiện] nhiều hơn. Vượt gấp đôi Như Lai thì có 2 phù [hiệu] chữ 卐. Vượt lên nữa sẽ có 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, v.v. đầy khắp thân cũng có. Trên đầu, hai đầu vai, đầu gối đều sẽ xuất hiện; khi nhiều quá thì cả các chỗ như lòng bàn tay, ngón tay, gan bàn chân, ngón chân đều sẽ xuất hiện [các chữ ấy]. Tùy theo tầng không ngừng đề cao, các phù [hiệu] chữ 卐 sẽ không ngừng tăng thêm nhiều; do vậy phù [hiệu] chữ 卐 là đại biểu cho tầng của Phật; tầng của Phật càng cao thì phù [hiệu] chữ 卐 càng nhiều.



Đồ hình Pháp Luân với các Thái Cực và phù hiệu chữ Vạn “卐”, biểu tượng của Pháp Luân Công.

“Bát lực thập nguyệt nhị nhân tầm, Nhân ngôn nhất đại thập bát thốn” (Tám lực mười trăng hai người tìm, Lời người một lớn mười tám thốn). “Bát lực thập nguyệt nhị nhân tầm”: “bát lực thập nguyệt nhị nhân” (八力月二人) ghép lại thành chữ “thắng” (勝) (tiếng Hán phồn thể), “Bát lực thập nguyệt nhị nhân tầm” hợp lại thành “thập thắng” (十勝). “Thập thắng” này xuất hiện nhiều lần trong toàn cuốn sách, ở đây lấy hình thức câu đố chữ để đưa ra lần đầu tiên. “Nhân ngôn nhất đại thập bát thốn”: “nhân ngôn” (人言) hợp thành chữ “tín” (信), “nhất đại” (一大) hợp thành chữ “thiên” (天), “thập bát thốn”

(十八寸) hợp thành chữ “thôn” (村), hợp lại hết thành “tín thiên thôn” (tin vào thôn ở trên trời, ngụ ý tín tâm tu luyện). Vậy còn “thập thắng” là gì? Phật gia coi vũ trụ như thế giới mười phương, còn Đạo gia giảng Thái Cực, theo Chu Dịch nói thì “cửu cung gia nhất” tức là “thập thắng”; bởi vậy, “thập thắng” (十勝) chỉ Pháp mà Phật gia giảng, hoặc Đạo mà Đạo gia giảng, ở đây chỉ chân Pháp lý của vũ trụ.

“Ngọc đăng thu dạ tam bát nhật, Nam Bắc tương hòa thái bình ca” (Đèn ngọc đêm thu ba tám ngày, Nam Bắc cùng hát thái bình ca): “Ngọc đăng” (đèn ngọc), dùng “lục thập giáp tử” mà giải thì chính là năm Canh Thìn hoặc Giáp Thìn, tức 2000-2001 hoặc 2024-2025. Rất có khả năng là rơi vào mùa Xuân (tam bát nhật) và mùa Thu (thu dạ).

Dục thức thương sinh bảo mệnh xứ, Cát Tinh chiếu lâm chân thập thắng.

Lưỡng bạch tam phong chân lý, Nhân xích chỉ hóa nhân bất đồ.

Cửu cung gia nhất thập thắng lý, Xuân mãn cần khôn phúc mãn gia.

Long quy hà lạc lưỡng bạch lý, Tâm thanh thân an hóa sinh nhân.

Thế nhân bát tri song cung lý, Thiên hạ vạn dân giải oan thế.

Độ hải di sơn hải ấn lý, Thiên hạ nhân dân Thần phán cơ.

Tứ khẩu hợp thể toàn điền lý, Hoàng đình kinh độc đan tâm điền.

Tứ phương trung chính từng kim lý, Nhật nguyệt vô quang bát dạ thành.

Lạc bàn tứ nhũ thập tự lý, Tử trung cầu sinh hoàn nhiên giác.

Thủy thăng Hỏa hàng bệnh khước lý, Bát lão bát tử cam vũ lộ.

Tam nhân nhất tịch tu tự lý, Chân tâm bất biến đắc tín thiên.

Lục giác bát nhân thiên hỏa lý, Hoạt nhân diệt ma Thần phán cơ.

Tự nhân bát nhân thiên hư vô lý, Thiên Thần hạ hàng phân minh tri.

Bát vương bát khẩu Thiện tự lý, Thiên Chân hóa tâm bất biến tâm.

Cần ngư khôn mã ngư tính lý, Hòa khí Đông phong Chân Nhân xuất.

“Dục thức thương sinh bảo mệnh xứ, Cát Tinh chiếu lâm chân thập thắng” (Muốn nhắc thương sinh nơi giữ mạng, Sao lành chiếu rọi thập thắng thật): Muốn biết nơi giữ mạng sống khỏi “tam tai bát nạn”, thì phải tìm “thập thắng” chân chính, “chân thập thắng” mới là Cát Tinh (Ngôi sao May mắn, Sao lành) từ trên cao chiếu rọi.

“Lưỡng bạch tam phong chân lý, Nhân xích chỉ hóa nhân bất đồ” (Chân lý hai trắng ba phong, Người mắt chỉ tiền nhìn không thấy): “lưỡng bạch” là chỉ ngôn ngữ thuần bạch, đạo lý minh bạch. Đây là nói Pháp lý này dùng ngôn ngữ dễ hiểu để giảng, hơn nữa giảng rất minh bạch rõ ràng, khiến những người có tuổi tác và học thức khác nhau vẫn đều có thể lý giải. Vậy còn “tam phong”? Người viết cho rằng “tam phong” chính là chỉ “Chân-Thiện-Nhẫn”, hoặc từ góc độ Kinh Dịch mà luận, thì có luận về “tam cực”, “tam thiên”, “tam tài”, cũng có thể là “tam phong”. “Lưỡng bạch tam phong chân lý, Nhân xích chỉ hóa nhân bất đồ” ý tứ mười phần rõ ràng, chính là nói mặc dù công pháp truyền ra với

ngôn ngữ thiên bạch, đạo lý minh bạch, nhưng những người bái vật chỉ biết đến tiền thì nhìn mà không thấy.

“Cửu cung gia nhất thập thắng lý, Xuân mãn càn khôn phúc mãn gia” (Lý thập thắng chín cung thêm một, Xuân khắp trời đất phúc khắp nhà). Thế nào là “cửu cung gia nhất”?

“Cửu cung”, tức bát quái thêm số 5 ở trung ương thành “cửu cung”; trong Bát quái, số cửu cung lần lượt là 1 Khảm (☵), 2 Khôn (☷), 3 Chấn (☳), 4 Tốn (☴), 5 Giửa, 6 Càn

(☰), 7 Đoài (☱), 8 Cấn (☶), 9 Ly (☲). “Cửu cung gia nhất” tức cửu cung cộng thêm

Thái Cực thành “thập thiên vô cực” hay “thập thắng”, đây là nói từ góc độ Kinh Dịch.

Còn từ hình tượng mà luận, “cửu cung gia nhất” chính là đồ hình Pháp Luân với “cửu

cung” — trung ương là một phù hiệu chữ Vạn “卐” lớn, cộng thêm bốn phù hiệu chữ Vạn

“卐” nhỏ ở trên dưới trái phải, lại cộng thêm hai Thái Cực ở Đông Nam, Tây Bắc, và hai

Thái Cực phù hiệu Tiên thiên Đại Đạo ở Tây Nam, Đông Bắc, tất cả hợp thành “cửu

cung” (hình “cửu cung” là nằm ngoài Bát quái, đồ hình Pháp Luân là như vậy). Toàn bộ

“cửu cung” hợp thành một khối, cộng thêm màu nền là được Pháp Luân đầy đủ hình tròn (chi tiết xem [đồ hình Pháp Luân](#)).

“Thập thắng lý” đã được giải thích ở trước, chỉ Pháp lý chân chính của vũ trụ.

“Long quy hà lạc lưỡng bạch lý, Tâm thanh thân an hóa sinh nhân” (Rồng rùa sông Lạc lý hai trắng, Tâm trong thân an biến hóa người): “long” là Hà Đồ, “quy” là Lạc Thư; “lưỡng bạch” ở đây đã được giải thích, là ngôn ngữ thiên bạch đạo lý minh bạch, cũng có lý giải khác là tâm trắng và thân trắng. Công pháp này có thể khiến “tâm thanh thân an” (tính mệnh song tu), bao hàm cả lý Thái Cực của Hà Đồ và lý chữ Vạn “卐” của Lạc

Thư.

“Thế nhân bất tri song cung lý, Thiên hạ vạn dân giải oan thế” (Người đời không biết lý song cung, Vạn dân thiên hạ được giải oan): “song cung” cũng là “lưỡng cung” đề cập ở trước, lý “cung cung” này, con người thế gian không biết nó mới là chân lý giải oan đời đời kiếp kiếp cho vạn dân thiên hạ.

“Độ hải di sơn hải ấn lý, Thiên hạ nhân dân Thần phán cơ” (Vượt biển dời núi lý ấn biển, Nhân dân thiên hạ Thần phán cơ): “hải ấn” (con dấu của biển, ẩn dụ Pháp Luân) có thể vượt biển dời núi, có người nhìn được các khả năng kỳ diệu của nó. “Lý hải ấn”, là nền tảng (“cơ”) để thẩm phán nhân dân toàn thiên hạ. Ý là nhân dân thiên hạ cuối cùng sẽ có ngày thẩm phán tà ác. Ở đây dùng chữ rất độc đáo, đổi chữ “thẩm” trong “thẩm phán cơ” thành chữ “Thần”, tiếng Hàn phát âm “thẩm” (審) với “Thần” (神) là giống nhau, dùng chữ vi diệu là ở chỗ đó.

“Tứ khẩu hợp thể toàn điền lý, Hoàng đình kinh độc đan tâm điền” (Bốn miệng hợp thể lý toàn điền, Độc Hoàng đình kinh tâm tại điền): “Tứ khẩu hợp thể”, bốn chữ “khẩu” (口)

hợp lại thành chữ “điền” (田). Dùng «Hoàng đình kinh», sách của Đạo gia để thuyết

minh lý tu luyện của Đạo gia cũng bao hàm trong đây, ngụ ý sẽ có sách chỉ đạo tu luyện (“kinh”), phải đọc sách này để tu tâm tính.

“Tứ phương trung chính tòng kim lý, Nhật nguyệt vô quang bất dạ thành” (Bốn phương quy chính từ lý vàng, Nhật nguyệt không sáng thành không đêm): “Tứ phương trung

chính tòng kim lý”: Ở giữa đồ hình Pháp Luân là phù hiệu chữ Vạn “卐” lớn màu vàng, hào quang rực rỡ, khiến mặt trăng mặt trời cũng lu mờ như không có ánh sáng. Câu này nhấn mạnh phù hiệu chữ Vạn “卐” của Phật gia, chỉ rõ Pháp Luân Công lấy cơ điểm là Phật gia, bao gồm cả lý của Phật gia. Như vậy kết hợp với hai câu ở trên “Tứ khẩu hợp thể toàn điền lý, Hoàng đình kinh độc đan tâm điền”, thì suy ra là Đại Pháp tu luyện bao hàm cả lý của Phật gia và Đạo gia.

“*Lạc bàn tứ nhũ thập tự lý, Tử trung cầu sinh hoàn nhiên giác*” (Rụng đi bốn nhũ lý chữ thập, Trong tử cầu sinh mới là Giác): “tứ nhũ” chính là bốn phù hiệu Thái Cực ở bốn góc vuông của đồ hình Pháp Luân. Câu này ám chỉ tu luyện là mười phần gian nan, có thể nói là vào sinh ra tử, mỗi quan, mỗi nạn không qua được đều có thể khiến công sức uổng phí, chỉ kiên trì đi hết quá trình mới có thể được xưng là Giác Giả.

“*Thủy thăng hỏa hàng bệnh khước lý, Bất lão bất tử cam vũ lộ*” (Nước thăng lửa giáng lý sạch bệnh, Không già không chết giọt mưa lành): “Thủy thăng hỏa hàng”, ý là Âm-Dương quân bình, chứng tỏ công pháp này có thể khiến người ta đạt đến Âm-Dương cân bằng, là Đạo trường sinh thực sự khiến con người trường thọ.

“*Tam nhân nhất tịch tu tự lý, Chân tâm bất biến đốc tín thiên*” (Ba người một chiều lý chữ tu, Chân tâm không đổi tin vào Trời): “Tam nhân nhất tịch” (三人一夕) hợp lại thành chữ “tu” (修). Thể hiện rằng chúng sinh sẽ chân tâm theo tu luyện Đại Pháp.

“*Lục giác bát nhân thiên hỏa lý, Hoạt nhân diệt ma Thần phán cơ*” (Sáu sừng tám người lý lửa trời, Người sống ma diệt Thần phán cơ): “lục giác” (六角) tức chữ “thiên” (天),

“bát nhân” (八人) tức chữ “hỏa” (火), “lục giác bát nhân” tức “thiên hỏa” (lửa trời), có thể khiến người tu Đạo sống mà ma quỷ diệt, là “cơ” để thẩm phán ma quỷ.

“*Tự nhân bất nhân thiên hư vô lý, Thiên Thần hạ hàng phân minh tri*” (Tự người mà không phải người lý không từ thiên hư, Thiên Thần hạ xuống phân biệt rõ ràng): “thiên hư vô lý” có thể nói là lý tối cao ở trên trời, hay còn gọi là lý “thập thiên vô cực”. Người truyền bộ Pháp này, trông giống người mà không phải người, là Thiên Thần hồng truyền lý vô biên của vũ trụ.

“*Bát vương bát khẩu Thiện tự lý, Thiên Chân hóa tâm bất biến tâm*” (Tám vua tám miệng lý chữ Thiện, Tâm thiên chân là tâm bất biến): Nguyên văn minh xác đề cập “bát vương bát khẩu” (八王八口) hợp thành chữ “Thiện” (善), ý là Đại Pháp này sẽ tu “Thiện”,

chiều theo lý Thiện mà tu luyện. Còn đề cập đến chữ “Chân” (善), “thiên chân” là ngây thơ bẩm sinh, bản tâm bất biến.

“*Càn ngư khôn mã ngư tính lý, Hòa khí Đông phong Chân Nhân xuất*” (Trâu càn ngựa khôn lý giống trâu, Khí hòa gió Đông Chân Nhân xuất): “Càn ngư khôn mã ngư tính lý”: Theo lý thường thì là “càn mã khôn ngư” (ngựa dũng mãnh, trâu ôn hòa), vậy sao ở đây lại là “càn ngư khôn mã”? Càn ngư trong lý «Chu Dịch» thì là Càn (☰) ở trên,

Khôn (☷) ở dưới, quẻ Thiên Địa Bĩ, ý là khai cuộc thì gian nan, chỉ nhẫn khổ mới có thể chuyển nguy thành an. Khôn mã trong lý «Chu Dịch» thì là Khôn (☷) ở trên, Càn (☰) ở dưới, quẻ Địa Thiên Thái, biểu thị vạn sự hanh thông. Ở đây gợi ý rất rõ, lần truyền Pháp

và tu luyện này sẽ “khổ tận cam lai”, giai đoạn đầu sẽ gặp phải ma nạn, nhưng chỉ cần kiên trì chịu khổ vượt qua, thì vạn sự sẽ hanh thông. “Hòa khí Đông phong Chân Nhân xuất”: Báo trước Chân Nhân sẽ xuất hiện ở phương Đông.
(còn tiếp...)